

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **VŨ THỊ HẢI YẾN** Ngày tháng năm sinh: **20/9/1974**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Bí thư chi bộ- Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân (3): **Số 025174004885**

- Ngày cấp: **16/12/2022** Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC VIỆT** Ngày tháng năm sinh: **13/11/1970**

- Nghề nghiệp: **Kế toán trưởng.**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Nhà máy Z133, Tổng cục kỹ thuật, Bộ quốc phòng.**

- Nơi thường trú: **Tổ 18, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân (3): **033070010594**

- Ngày cấp: **23/6/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật):

Không

I. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

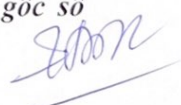
1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 7 ngách 157/6, tổ 18, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Diện tích⁽⁹⁾: **50,9 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AN896004. GCN được cấp theo QĐ số 5980/QĐUB ngày 11/10/2001 của UBND TP Hà Nội. Hồ sơ gốc số**



5980.2001.QĐUB/31737.2001 Người đứng tên: Nguyễn Đức Việt và Vũ Thị Hải Yến

- Thông tin khác (nếu có): *Gia đình dùng để ở*

1.1.2. Thừa đất thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Thôn Bình Trì, Thị trấn Ân Thi, Huyện Ân Thi, Hưng Yên.*

- Diện tích⁽⁹⁾: *300m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *100.000.000đ (một trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *Chưa có*

- Thông tin khác (nếu có): *Không*

1.1.3. Thừa đất thứ ba:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 163, Tổ 18, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội*

- Diện tích⁽⁹⁾: *43,7 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: *BX 557672. Thừa đất được cấp theo GCN số 10119314039 số hồ sơ gốc 2000 theo QĐ23 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 13/01/2001. Số cấp GCN3412. Người đứng tên: Nguyễn Đức Việt và Vũ Thị Hải Yến*

- Thông tin khác (nếu có): *Đang cho thuê kinh doanh quán cơm bình dân*

1.2. Các loại đất khác: *Không*⁽¹³⁾

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 7, ngách 157/6, tổ 18, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: *150 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Số AN896004. GCN được cấp theo QĐ số 5980/QĐUB ngày 11/10/2001 của UBND TP Hà Nội. Hồ sơ gốc số 5980.2001.QĐUB/31737.2001 Người đứng tên: Nguyễn Đức Việt và Vũ Thị Hải Yến*

- Thông tin khác (nếu có): *Không*

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: *Nhà số 163, tổ 18, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.*

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ công trình cấp IV*

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: *43,7 m²*

- Giá trị⁽¹⁰⁾: *500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *BX 557672. Thừa đất được cấp theo GCN số 10119314039 số hồ sơ gốc 2000 theo QĐ23 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 13/01/2001. Số cấp GCN3412. Người đứng tên: Nguyễn Đức Việt và Vũ Thị Hải Yến*

- Thông tin khác (nếu có): *Đang cho thuê kinh doanh quán cơm bình dân*

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: *2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) gửi tiết kiệm tại ngân hàng VietinBank và BIDV*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: *Ô tô CRV Số đăng ký: 30G-339.47. Giá trị: 1.000.000.000 đồng (1 tỷ đồng). Mua năm 2020*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: *1.110.000.000 đồng (Một tỷ một trăm mười triệu đồng)*

- Tổng thu nhập của người kê khai: *240.000.000 đồng*

- Tổng thu nhập của chồng: 200.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng
- Tổng các khoản thu nhập chung: 670.000.000 đồng gồm tiền thu được do bán đất là 600 triệu đồng và tiền cho thuê kinh doanh quán cơm bình dân là 70 triệu đồng tiền VN

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở - Bán thửa đất Số 28836.2001 do UBND TP HN cấp ngày 18/4/2001. Người đứng tên Vũ thị Hải Yến và Nguyễn Đức Việt 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các	-48,8m2	+600 triệu đồng	Giảm do bán

Handwritten signature

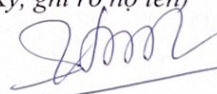
<p>loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai</p>		<p>+1110 triệu</p>	<p>-Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai là: 240 triệu</p> <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng là: 200 triệu</p> <p>-Thu nhập từ cho thuê nhà: 70 triệu</p> <p>- Thu nhập từ bán đất: 600 triệu</p>
---	--	--------------------	---

..... ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Giữ lại
 ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Hải Yến